

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2026

HỢP ĐỒNG

Số: 28/2026/QLĐT-XMTĐ

Gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây

giữa

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP

và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT



Handwritten signature

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Điều 2. Loại hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc của hợp đồng

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 8. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 9. Giá hợp đồng

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

Điều 18. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 19. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 20. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 21. Tạm ứng và thanh toán

Điều 22. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 23. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 24. Điều khoản chung

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 3. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 4. Giá hợp đồng

Điều 5. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 6. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

Điều 8. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 9. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 10. Tạm ứng và thanh toán

Điều 11. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 12. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 13. Điều khoản chung

Handwritten signature

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15	Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024
Luật số 147/2025/QH15	Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản
Nghị định số 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 174/2025/NĐ-CP	Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội.
Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Nghị định số 193/2025/NĐ-CP	Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản
Nghị định số 21/2026/NĐ-CP	Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP

Alt 7

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 01 tháng 6 năm 2026, tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư:

- Tên giao dịch: **Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp** (sau đây được gọi là Bên A)

- Đại diện là: Ông Trần Quang Phúc.

- Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

- Địa chỉ : Số 27 đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Tài khoản: 48810000366886

- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tam Điệp.

- Mã số thuế: 2700260173.

- Điện thoại : 02293.772.772;

Fax : 02293.3864.909.

Và bên kia là:

2. Nhà thầu tư vấn:

- Tên giao dịch: **Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất** (sau đây được gọi là Bên B)

- Đại diện là: Ông Trần Đình Kiên.

- Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Số 36/30 Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

- Tài khoản: 2192918686 tại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bắc Giang

- Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

- Mã số thuế: 0101074336

- Điện thoại: 024.37550428

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp

thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 2701/QĐ-XMTĐ ngày 27/5/2026 của Tổng giám đốc Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 28/5/2026 giữa Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

- Căn cứ Quyết định số 2734/QĐ-XMTĐ ngày 29/5/2026 của Tổng giám đốc Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây.

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp (Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp).

2. Nhà thầu tư vấn là Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

3. Gói thầu là gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây.

4. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

5. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

6. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].

7. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

8. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

9. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

10. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại **Điều 1. ĐKCT**]

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- Văn bản hợp đồng (kèm theo các phụ lục);

- Quyết định số 2734/QĐ-XMTĐ ngày 29/5/2026 của Tổng giám đốc Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây;

- Biên bản thương thảo hợp đồng;

- Dự thảo hợp đồng;

- Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng [quy định tại **Điều 2. ĐKCT**].

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc của hợp đồng

Chủ đầu tư đồng ý giao, Nhà thầu đồng ý nhận thực hiện gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây, bao gồm các công việc sau:

1. Thu thập số liệu liên quan đến công tác lập dự toán chi phí khu mở sết Quyền Cây, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

2. Khảo sát thực địa khu vực lập dự án thăm dò nâng cấp mở sết Quyền Cây, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thiết kế phương án thăm dò sơ bộ để tính toán khối lượng và dự toán kinh phí thăm dò nâng cấp mở sết Quyền Cây, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

4. Lập dự toán các công tác:

- Đo vẽ hiện trạng và tính trữ lượng còn lại khu vực đang được cấp phép khai thác khu mỏ Quyền Cây;
- Lập chủ trương đầu tư khu mỏ sét Quyền Cây;
- Thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư khai thác mỏ Quyền Cây trên diện tích thăm dò nâng cấp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường khu mỏ sét Quyền Cây;
- Trình hồ sơ xin cấp phép khai thác mỏ sét Quyền Cây;
- Thiết kế thi công khai thác mỏ Quyền Cây.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại **Điều 3. ĐKCT**].

Điều 8. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

- Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên;
- Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây;
- Các quy định pháp luật hiện hành được áp dụng cho hợp đồng này.

Điều 9. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [quy định tại **Điều 4. ĐKCT**].

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 10 [Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

2.1. Giá hợp đồng tư vấn bao gồm:

- Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng;
- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt;
- Chi phí đi thực địa;
- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- Chi phí khác có liên quan;

2.2. Giá hợp đồng tư vấn không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng. Việc áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá phải phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng, đồng tiền thanh toán và phải được thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn [quy định tại **Điều 5. ĐKCT**].

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn [quy định tại **Điều 5. ĐKCT**].

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

- Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn;
- Đề xuất các công việc cần thiết mà chưa được chủ đầu tư đề cập hoặc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn;
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư;
- Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật;
- Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

- Hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng;
- Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam;
- Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của chủ đầu tư;
- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức;
- Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc liên quan đến phạm vi công việc của hợp đồng này cho tới khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng;

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được;

- Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng và thời gian theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của chủ đầu tư;

- Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của chủ đầu tư khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản;

- Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư;

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng đã ký kết;

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng. Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin ảnh hưởng đến việc hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

- Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Nhà thầu thực hiện nội dung công việc, đưa ra các ý kiến cần thiết trong phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng;

- Nhận đủ số lượng các hồ sơ, tài liệu có liên quan do Nhà thầu giao theo đúng nội dung công việc được giao trong hợp đồng này;

- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo Hợp đồng;

- Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo Hợp đồng;

- Kiểm tra công việc tư vấn của nhà thầu nếu thấy cần thiết;

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng;

- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

- Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

- Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.
- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.
- Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng [quy định tại **Điều 6. ĐKCT**] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

- Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

- Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

- Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và các yếu tố bất khả kháng khác.

3. Thông báo về bất khả kháng:

- Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

- Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

- Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

- Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

- Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

- Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành);

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn;

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia;

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng;

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và

vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

- Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

- Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

- Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại **Điều 7. ĐKCT**] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

- Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy định tại **Điều 7. ĐKCT**] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

- Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 20 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại **Điều 7. ĐKCT**] liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

- Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

- Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

- Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là [quy định tại **Điều 7. ĐKCT**] trong các trường hợp sau đây:

- Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian [quy định tại **Điều 7. ĐKCT**].

- Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 22 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại **Điều 7. ĐKCT**] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại **Điều 7. ĐKCT**].

- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng] và Điều 21 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 18. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).

- Biên bản quyết toán, thanh lý hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

2. Hợp đồng này được xem là đã thanh lý khi cả hai bên hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của mình theo quy định của hợp đồng và không có khiếu nại gì hoặc bị chấm dứt theo Điều 17 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 19. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại **Điều 8. ĐKCT**].

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các quy định của pháp luật hiện hành để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 20. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng [quy định tại **Điều 9. ĐKCT**].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phần công việc hoàn thành [quy định tại **Điều 9. ĐKCT**].

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 21. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng [quy định tại **Điều 10. ĐKCT**].

2. Tiến độ thanh toán [quy định tại **Điều 10. ĐKCT**].

3. Hồ sơ thanh toán [quy định tại **Điều 10. ĐKCT**].

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

5. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 22. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại **Điều 11. ĐKCT**]. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về

các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại **Điều 11. ĐKCT**].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 23. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

- Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng [quy định tại **Điều 12. ĐKCT**] thì phạt [quy định tại **Điều 12. ĐKCT**] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại **Điều 12. ĐKCT**].

- Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu tư vấn theo quy định tại Điều 9 [Giá hợp đồng] và Điều 21 [Tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu tư vấn theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu tư vấn mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn.

3. Bồi thường thiệt hại

Bồi thường thiệt hại: [quy định tại **Điều 12. ĐKCT**].

Điều 24. Điều khoản chung

- Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

- Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại **Điều 13. ĐKCT**].

- Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại **Điều 13. ĐKCT**].

NTT

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Nhà thầu sẽ hoàn thành và bàn giao toàn bộ sản phẩm của hợp đồng cho Chủ đầu tư bao gồm:

- Dự thảo Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây: 01 bộ bản cứng và file mềm qua USB.
- Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây chính thức: 06 bộ.

Điều 4. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng: 172.766.476 đồng (đã bao gồm 8% thuế GTGT), *bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng.*

(Đối với thuế suất giá trị gia tăng, hai bên sẽ tự động điều chỉnh và áp dụng mức thuế suất phù hợp với chính sách thuế của Nhà nước trong từng thời kỳ mà không cần bổ sung Phụ lục hợp đồng).

Điều 5. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

- Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.
- Đối với khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký phụ lục Hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh, quyết toán hợp đồng.

2. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.
- Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

Điều 6. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 05 ngày.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

Kết

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 07 ngày nếu:

- Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 03 ngày.

- Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 20 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

2. Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày, nếu:

- Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 15 ngày.

- Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 22 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 30 ngày.

Điều 8. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

- Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần, sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc trong hợp đồng, bàn giao sản phẩm của hợp đồng cho Chủ đầu tư và có kết quả thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây của Chủ đầu tư.

Điều 9. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện gói thầu (hợp đồng): Tổng thời gian thực hiện gói thầu là 15 ngày, kể từ ngày hợp đồng được ký kết và Nhà thầu tư vấn nhận được đầy đủ số liệu, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp để phục vụ công việc của Hợp đồng.

2. Tiến độ chi tiết:

- Thời gian bắt đầu: Từ ngày Nhà thầu tư vấn nhận được đầy đủ số liệu, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp để phục vụ công việc của Hợp đồng;

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan theo đề nghị của Nhà thầu tư vấn, Nhà thầu tư vấn sẽ giao nộp dự thảo Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây cho Chủ đầu tư xem xét, góp ý.

- Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Nhà thầu tư vấn nhận được ý kiến góp ý của Chủ đầu tư (không quá 02 lần góp ý), Nhà thầu tư vấn sẽ giao nộp Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây chính thức cho Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt.

(Các khoảng thời gian chi tiết trên không bao gồm thời gian xem xét, góp ý của Chủ đầu tư, thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

Điều 10. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn 30% giá hợp đồng sau khi nhận được văn bản đề nghị tạm ứng do Nhà thầu tư vấn gửi.

2. Tiến độ thanh toán

- Số lần thanh toán là 01 lần.

- Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu tư vấn cụ thể là:

+ Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc trong hợp đồng, bàn giao sản phẩm của hợp đồng cho Chủ đầu tư và có kết quả thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây của Chủ đầu tư; hai bên căn cứ vào hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có) lập Biên bản nghiệm thu, quyết toán, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu tư vấn 100% giá trị quyết toán (đã bao gồm giá trị tạm ứng) sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán của Nhà thầu tư vấn.

Khoảng thời gian Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn là 15 ngày.

3. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành.
- Phụ lục hợp đồng (nếu có).
- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh ngoài phạm vi Hợp đồng (nếu có).
- Biên bản quyết toán, thanh lý hợp đồng.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Văn bản đề nghị thanh toán.

Điều 11. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là 07 ngày.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải là 07 ngày.

Điều 12. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

- Thời gian chậm tiến độ thực hiện hợp đồng là mỗi ngày chậm.
- Tỷ lệ phạt là 0,1% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm và bồi thường mọi thiệt hại (nếu có) nhưng không vượt quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

Điều 13. Điều khoản chung

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm hai bên ký hợp đồng.
- Hợp đồng này bao gồm 18 trang được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản, Nhà thầu tư vấn giữ 02 bản./.

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV
XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quang Phúc

NHÀ THẦU TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN,
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Tên gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn Lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mô sét Quyền Cây

Hợp đồng tư vấn số: 28/2026/QLĐT-XMTD ngày 01/6/2026 V/v thực hiện gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mô sét Quyền Cây

Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp

Nhà thầu: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mô - Địa chất

Thanh toán lần thứ: Quyết toán

Căn cứ xác định:

- Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành ngày 07 / 7 /2026

Số T T	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng					Đơn giá thanh toán theo hợp đồng	Thành tiền (đồng)				
			Theo Hợp đồng	Thực hiện			Theo Hợp đồng		Thực hiện				
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây	gói	100%	0%	100%	100%	172,766,476	172,766,476	-	172,766,476	172,766,476		
	Tổng cộng		100%	0%	100%	100%	172,766,476	172,766,476	-	172,766,476	172,766,476		

- 1 Giá trị hợp đồng: 172,766,476 đồng
- 2 Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: - đồng
- 3 Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: - đồng

- 4 Lũy kế giá trị khối lượng công việc thực hiện đến cuối kỳ này:
 - 5 Thanh toán để thu hồi tạm ứng:
 - 6 Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này (đã trừ tạm ứng):
- Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng./.*

172,766,476 đồng
- đồng
172,766,476 đồng

Ninh Bình, ngày 07 tháng 7 năm 2026



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Quản Quang Phúc

PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

Đặng Xuân Sinh

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Bùi Thanh Viện



PGS.TS. Quản Đình Kiên



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03.c/QT

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG

Tên gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn Lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây

Hợp đồng tư vấn số: 28/2026/QLĐT-XMTD ngày 01/6/2026 V/v thực hiện gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây

Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp

Nhà thầu: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Căn cứ xác định:

- Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành ngày 07/7/2026.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ngày 07/7/2026.

TT	Tên công việc (gồm công việc, giai đoạn, bộ phận/hàng hóa/thiết bị/tư vấn/chi phí khác) theo hợp đồng	Khối lượng hoàn thành			Đơn giá theo HD/PLHD (đồng/ĐVT)	Giá trị đề nghị quyết toán (đồng)	Ghi chú
		Đơn vị tính	Theo HD/PLHD	Quyết toán			
1	THEO HỢP ĐỒNG (HD)/ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG (PLHD)	3	4	5	6	7 = 5*6	8
A	Trong HD ban đầu (bao gồm cả khối lượng tăng, giảm các công việc trong HD ban đầu)					172,766,476	
1	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây	gói	100%	100%	172,766,476	172,766,476	
2	Công việc phát sinh được bổ sung ngoài HD ban đầu theo quy định (nếu có)						
B	ĐIỀU CHỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC (THUẾ, PHÍ,...)						



18

TT	Tên công việc (gồm công việc, giai đoạn, bộ phận/hàng hóa/thiết bị/tư vấn/chi phí khác) theo hợp đồng	Khối lượng hoàn thành			Đơn giá theo HD/PLHD (đồng/DVT)	Giá trị đề nghị quyết toán (đồng)	Ghi chú
		Đơn vị tính	Theo HD/PLHD	Quyết toán			
1	2	3	4	5	6	7 = 5*6	8
C	ĐIỀU CHỈNH THEO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN (THANH TRA, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC,...) trong trường hợp chưa giảm trừ (khối lượng, dự toán, thanh toán) trong quá trình thực hiện HD.						
D	GIÁ TRỊ ĐIỀU CHỈNH GIÁ (Đối với các HD theo đơn giá điều chỉnh)						
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D) (đã bao gồm thuế GTGT 8%)					172,766,476	

Giá trị quyết toán:

Bảng số: 172,766,476 đồng

Bảng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng.

Ninh Bình, ngày 07 tháng 7 năm 2026

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM TAM DIỆP

P. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN P. QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM TAM DIỆP
M.S.D.N: 2703503
P. TAM DIỆP - T. NINH BÌNH

Trần Quang Phúc

Bùi Thanh Viên

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT
M.S.D.N: 0101074336-C.T.N.H.H
P. KHÁNH HÒA - T. PHÚ THỌ

PGS.TS. Xuân Bình Viên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- *** -----

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026

Về việc thực hiện gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn

lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây

I. Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành công việc lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây.

II. Thành phần tham gia nghiệm thu

1. Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp (Bên A).

- Ông: Trần Quang Phúc Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.
- Ông: Đặng Xuân Sinh Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý đầu tư.
- Ông: Nguyễn Xuân Lam Chức vụ: Nhân viên Phòng Quản lý đầu tư.

2. Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (Bên B).

- Ông: Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc.
- Ông: Phan Viết Sơn Chức vụ: Chủ trì thực hiện gói thầu

III. Thời gian, địa điểm nghiệm thu

- Bắt đầu: 14 giờ 00 phút ngày 07 tháng 7 năm 2026.
- Kết thúc: 15 giờ 30 phút ngày 07 tháng 7 năm 2026.
- Tại: Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp.

IV. Khối lượng thực hiện

1. Thu thập số liệu liên quan đến công tác lập dự toán chi phí khu mỏ sết Quyền Cây, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

2. Khảo sát thực địa khu vực lập dự án thăm dò nâng cấp mỏ sết Quyền Cây, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thiết kế phương án thăm dò sơ bộ để tính toán khối lượng và dự toán kinh phí thăm dò nâng cấp mỏ sết Quyền Cây, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.

4. Lập dự toán các công tác:

- Đo vẽ hiện trạng và tính trữ lượng còn lại khu vực đang được cấp phép khai thác khu mỏ Quyền Cây;
- Lập chủ trương đầu tư khu mỏ sết Quyền Cây;

- Thiết kế cơ sở và Dự án đầu tư khai thác mỏ Quyền Cây trên diện tích thăm dò nâng cấp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường khu mỏ sét Quyền Cây;
- Trình hồ sơ xin cấp phép khai thác mỏ sét Quyền Cây;
- Thiết kế thi công khai thác mỏ Quyền Cây.

V. Căn cứ nghiệm thu

- Hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01/6/2026 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây
- Quyết định số 2984/QĐ-XMTĐ ngày 15/6/2026 của Tổng giám đốc Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp về việc phê duyệt dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây.

VI. Đánh giá nội dung công việc thực hiện

1. Về chất lượng: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất đã cung cấp dịch vụ tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

2. Về khối lượng công việc thực hiện: Đáp ứng yêu cầu công việc nêu trong hợp đồng đã ký kết.

3. Về hình thức, số lượng hồ sơ:

- Hình thức hồ sơ: Đạt yêu cầu.

- Số lượng sản phẩm giao nộp là:

+ Dự thảo Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây: 01 bộ bản cứng và file mềm qua USB.

+ Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây chính thức: 06 bộ.

4. Về tiến độ thực hiện: Đáp ứng yêu cầu của Bên A.

5. Ý kiến khác: Không.

VII. Kết luận

Hai bên đồng ý nghiệm thu công việc hoàn thành gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất tại hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01/6/2026.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở để thanh, quyết toán hợp đồng./.





Trần Quang Phúc

Các thành phần tham gia:

Đặng Xuân Sinh

Nguyễn Xuân Lam

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN,
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**



Trần Đình Kiên



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ
HỢP ĐỒNG SỐ 28/2026/QLĐT-XMTĐ NGÀY 01/6/2026
Về việc thực hiện gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán
chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây

Căn cứ Hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01/6/2026 giữa Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu: Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành ngày 07/7/2026.

Hôm nay, ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp, chúng tôi gồm:

Bên A: Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp.

- Đại diện là: Ông Trần Quang Phúc.
- Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.
- Địa chỉ : Số 27 đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Tài khoản: 48810000366886
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tam Điệp.
- Mã số thuế: 2700260173.
- Điện thoại : 02293.772.772; Fax : 02293.3864.909.

Bên B: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

- Đại diện: Ông Trần Đình Kiên.
- Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 36/30 Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.
- Tài khoản: 111000037499
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.
- Mã số thuế: 0101074336
- Điện thoại : 024.37550428

Hai bên cùng tiến hành quyết toán và thanh lý hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ký ngày 01/6/2026 giữa Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất với các nội dung sau:

Điều 1. Khối lượng và chất lượng công việc

Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây được Bên B thực hiện phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên, đảm bảo chất lượng, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.



Điều 2. Về hình thức, số lượng hồ sơ

1. Hình thức hồ sơ: Đạt yêu cầu.

2. Số lượng hồ sơ: Bên B đã hoàn thành đầy đủ các công việc theo đúng khối lượng trong Hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01/6/2026.

Số lượng sản phẩm giao nộp là:

- Dự thảo Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây: 01 bộ bản cứng và file mềm qua USB.

- Hồ sơ dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây chính thức: 06 bộ.

Điều 3. Về giá trị quyết toán hợp đồng

TT	Nội Dung	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Giá trị Hợp đồng	đồng	172.766.476	
2	Giá trị quyết toán Hợp đồng	đồng	172.766.476	
3	Giá trị Bên A đã tạm ứng + thanh toán cho Bên B	đồng	0	
4	Giá trị Bên B được thanh toán lần này	đồng	172.766.476	(4) = (2) - (3)
	<i>(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng)</i>			

Hai bên thống nhất với giá trị quyết toán nêu trên.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị còn phải thanh toán kể từ khi Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Hai bên cùng xác nhận đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình theo các điều khoản ghi trong Hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01/6/2026.

Điều 5. Điều khoản chung

Hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01/6/2026 giữa Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mở - Địa chất được hai bên thống nhất quyết toán hợp đồng.

Hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ ngày 01/6/2026 được thanh lý và sẽ hết hiệu lực sau khi Bên B nhận đủ số tiền **172.766.476 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*) do Bên A chuyển trả.

Hai bên cam kết không tranh chấp, khiếu nại gì.

Biên bản gồm 02 trang, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Q. TÔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quang Phúc

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Đình Kiên



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 37550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Website: codeco.vn

Số tài khoản: 2192918686

Tại NH TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank) - CN Bắc Giang

111000037499

Tại NH TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 07 tháng 07 năm 2026

Mã của cơ quan thuế: 00730358E003C54AC8921DB09F79FCD988

Ký hiệu: 1C26TMD

Số: 134

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP

Địa chỉ: Số 27, Đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Số tài khoản: 48810000366886

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tam Điệp.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 2700260173

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây theo hợp đồng số 28/2026/QLĐT-XMTĐ, ký ngày 01/06/2026.	Gói	1	159.968.959	159.968.959
Tỷ giá: 1 VND /VND		Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:			159.968.959
Quy đổi: 172.766.476 VND		Tiền thuế GTGT:			12.797.517
Thuế suất GTGT: 8%		Tổng tiền thanh toán:			172.766.476

Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 07/07/2026 14:09:05

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Số 28/2026/QLĐT-XMTĐ (162/2026 CODECO), ngày 01/06/2026

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Phan Viết Sơn	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây	HĐ: 01/06/2026	Chủ nhiệm công trình
2	Nguyễn Đình Luyện	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây	HĐ: 01/06/2026	Thành viên tham gia
3	Nguyễn Duy Hưng	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mỏ sét Quyền Cây	HĐ: 01/06/2026	Thành viên tham gia

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026
GIÁM ĐỐC



[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Cường

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025 - 2026
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Giá trị theo Hóa Đơn	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm công trình / Thành viên tham gia
1	Thi công thăm đò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chào, xã Công Bằng, huyện pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (Nà Chào, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên)	17/HĐ/KTKT	01/07/2025	1.500.000.000	1.050.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng
2	Thi công thăm đò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực núi Trại Tường, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	165/HĐ/KTKT	19/11/2024	1.752.000.000	1.025.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng
3	Lập hồ sơ xin Giấy phép thăm dò khoáng sản than khu Tường Tiến - Tường Phong xã Tường Tiến, Tường	42/HĐ/KTKT	20/3/2025	300.000.000	70.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng



TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Giá trị theo Hóa Đơn	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm công trình / Thành viên tham gia
	Phong và Na Lương 1, Na Lương 2 xã Huy Tường, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La					
4	Xin Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đất đá làm vật liệu san lấp tại Dự án đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng Tuấn Minh, tổ dân phố Tường, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	176/HĐ/KTKT	14/10/2025	541.000.000	716.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng
5	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây	28/2026/QLĐT-XMTĐ	01/06/2026	172.766.476	172.766.476	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: *Lê Trọng Chưởng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026

Thay mặt tổ chức trả thu nhập: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận về việc bà:

1. Họ và tên: Phan Viết Sơn

2. Mã số thuế TNCN: 027077003616

+ Số CCCD: 027077003616 ngày cấp 20/4/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Có thu nhập năm 2026 tại Công ty (từ 01/01/2026 đến 31/07/2026) như sau:

+ Tổng thu nhập: 400.000.000 đồng.

4. Các khoản đã khấu trừ và được giảm trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 40.000.000 đồng

+ Tổng các khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ: 0 đồng.

+ Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh: 0 đồng.

Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP



PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Chưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026

Thay mặt tổ chức trả thu nhập: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận về việc bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Luyện

2. Mã số thuế TNCN: 001089002002

+ Số CCCD: 001089002002 ngày cấp 26/8/2022 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Có thu nhập năm 2026 tại Công ty (từ 01/01/2026 đến 31/07/2026) như sau:

+ Tổng thu nhập: 300.000.000 đồng.

4. Các khoản đã khấu trừ và được giảm trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 30.000.000 đồng

+ Tổng các khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ: 0 đồng.

+ Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh: 0 đồng.

Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP



[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026

Thay mặt tổ chức trả thu nhập: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận về việc bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Hưng
2. Mã số thuế TNCN: 025087015115
+ Số CCCD: 025087015115 ngày cấp 25/01/2025 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
3. Có thu nhập năm 2026 tại Công ty (từ 01/01/2026 đến 31/07/2026) như sau:
+ Tổng thu nhập: 300.000.000 đồng.
4. Các khoản đã khấu trừ và được giảm trừ:
+ Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 30.000.000 đồng
+ Tổng các khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ: 0 đồng.
+ Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh: 0 đồng.

Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP



PHÓ GIÁM ĐỐC

P.S.TS: Lê Trọng Thắng